

TƯ LIỆU

GIẶC KHÁCH NGÔ CÔN

Hồ Bạch Thảo*

Ngô Côn tức Ngô Á Chung 吳亞終, con của lãnh tụ Thiên Địa Hội⁽¹⁾ Ngô Lăng Vân. Năm 1851, Ngô Lăng Vân nổi dậy tại châu Tân Ninh (nay thuộc huyện Phù Tuy), tỉnh Quảng Tây. Năm 1861, Lăng Vân lập nước Diên Lăng tại phủ Thái Bình (nay thuộc Sùng Tả Thị), tỉnh Quảng Tây, tự xưng là Diên Lăng quốc vương; cho đúc ấn, định y phục, phong quan tước. Năm 1863, phủ Thái Bình bị quân Thanh vây hãm, Ngô Lăng Vân vượt vòng vây, bị phục kích chết.

Ngô Á Chung kế vị, mang đồ đảng chạy sang hoạt động tại các tỉnh biên giới Việt Nam, nhằm tránh sự chú ý của nhà Thanh, y đổi tên là Ngô Côn, hoặc Ngô Hòa Khanh. Bọn giặc ấy quấy phá tại các tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng. Tháng 7 năm Tự Đức thứ 18 [1865], chúng đánh úp đồn Quang Lang tại Lạng Sơn, viên Tri huyện bị giết, Phó Lãnh binh chạy trốn.⁽²⁾

Tháng 8 cùng năm, quân Ngô Côn cướp phá huyện Quảng Uyên, phủ Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Trong khi Lãnh binh Bùi Phó mang quân đến giải cứu, thì giặc đến đánh chiếm tỉnh thành Cao Bằng. Tuần phủ Lạng Sơn là Trịnh Lý Hanh nghe tin, bèn đem 400 quân đến đóng tại Cầu Phong,⁽³⁾ chỗ gần giáp giới hai tỉnh để ngăn chặn.⁽⁴⁾

Tháng 10, Khâm mệnh Vũ Trọng Bình đến tỉnh thành Lạng Sơn, đem đại binh đến đóng tại đồn Cầu Phong, sai Ngô Văn Độ, Nguyễn Cao Bình đến đóng tại các trạm Cao Nhã, Cao Phúc thuộc huyện Thạch An⁽⁵⁾ để phối hợp với quân tỉnh Cao Bằng và hẹn ngày đánh thành. Ngoài ra cũng báo tin cho Tuần phủ Quảng Tây về tình hình giặc tại Việt Nam để nhờ sớm giúp xử trí.⁽⁶⁾

Tháng 11, quân của Vũ Trọng Bình bị đánh úp, tan vỡ tại đồn Cầu Phong, Vũ Trọng Bình phải mang quân về đóng tại Quang Lang, Lạng Sơn, cùng xin tăng thêm quân.⁽⁷⁾

Tháng 12, Tuần phủ Lạng-Bằng Trịnh Lý Hanh đem quân đánh thẳng bọn giặc tại phố Đồng Bộc và đồn Khôn Quang giết gần 200 tên, khiến bọn giặc phải rút lui.⁽⁸⁾

Tháng Giêng năm Tự Đức thứ 19 [1866] quan quân thu phục được đồn Cầu Phong. Vua Tự Đức cho rằng Cầu Phong nằm trên con đường đến tỉnh Cao Bằng, nay thu phục được thì tỉnh lỵ Cao Bằng có thể lần lượt bình; bèn đem cờ báo tin thắng trận đến các nơi, cùng làm thơ để ghi nhớ, và ban dụ khen thưởng quan quân.⁽⁹⁾

* New Jersey, Hoa Kỳ.

Tháng 3 quân giặc lại chiếm được 2 trạm Cao Phúc, Cao Nhã chặn đường đến Cao Bằng. Rồi sau đó Ngô Côn và đồng bọn đến cửa quân xin nộp trả tỉnh thành Cao Bằng. Đáp lại, viên Khâm mệnh Vũ Trọng Bình ủy lạo tiền bạc, nuôi ăn trên 3.000 người với lời hứa sẽ cho trở về Trung Quốc, số còn lại cho ở nơi biên giới để cày cấy, buôn bán. Vua Tự Đức được tin báo rất mừng, lại làm bài thơ *Hỷ tiếp* [Mừng thắng trận] dài 18 câu, rồi sai mang cờ chiến thắng báo khắp mọi nơi.⁽¹⁰⁾

Thực ra lúc bấy giờ quân Ngô Côn đang trên đà thắng trận, vừa chiếm tỉnh thành Cao Bằng, lại chặn giữ hai trạm Cao Phúc, Cao Nhã thuộc huyện Thạch An, nằm trên đường huyết mạch từ Lạng Sơn đến tỉnh này. Lý do bọn chúng đột nhiên xin trả lại thành trì, chẳng qua đó chỉ là kế trá hàng để được tiếp tế. Tuy trả lại thành, nhưng đạo quân này vẫn được an toàn tại vùng biên giới để chuẩn bị trở về quấy phá Trung Quốc. Triều đình ta chắc không phải không nghĩ ra điều đó, nhưng lúc bấy giờ quân Pháp đang lăm le chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, loạn lạc nổi lên khắp nơi, lòng dân thất vọng ly tán; nên Tự Đức đành mượn một chiến thắng giả, để mong ru lòng mình và lòng người!

Tháng 3 năm Tự Đức thứ 20 [1867] tại huyện Long Châu tỉnh Quảng Tây có giặc nổi lên, bọn Ngô Côn từ Cao Bằng đem quân trở về nước để giúp, Tuần phủ Thái Bình [Quảng Tây] yêu cầu ta mang quân chặn đánh. Vua Tự Đức sai Viện Cơ Mật viết thư giao cho Tuần phủ Lạng-Bằng đưa cho Tri phủ Thái Bình với nội dung rằng không biết Ngô Côn là tướng giặc Ngô Á Chung nên cho đầu hàng, sắp xếp cho ở, cũng là cách đỡ việc đánh dẹp cho nhà Thanh.⁽¹¹⁾

Tháng 2 năm Tự Đức thứ 21 [1868] bọn giặc Ngô Côn giả cách vào tỉnh thành Cao Bằng xin yết kiến, rồi đưa quân vào đánh úp tỉnh thành này. Quyền Bố chánh Nguyễn Văn Vĩ nghĩ rằng chúng đã hàng, cho vào và không phòng bị nên bị đánh úp; Bố chánh bị bắt, viên Suất đội bị giết.⁽¹²⁾

Tháng 3, đầu đảng Ngô Côn mang quân cướp bóc tỉnh Lạng Sơn, rồi vây đồn Lạc Dương tại huyện Tràng Định, giáp giới Cao Bằng; triều đình ra lệnh cho Thống đốc Phạm Chi Hương báo cho quân Thanh để cùng đánh.⁽¹³⁾

Về phía Trung Quốc, bọn Ngô Côn lúc bấy giờ đang chiếm đóng các châu giáp giới Việt Nam như Quy Thuận, thuộc phủ Trấn An; vua Đồng Trị ra lệnh cho Tuần phủ Quảng Tây Tô Phượng Văn mang quân đánh dẹp. *Thanh thực lục* chép:

Ngày 16 Giáp Ngọ tháng 4, năm Đồng Trị thứ 7 [8/5/1868]

“...Nghịch phi Trấn An Ngô Á Chung, đóng tại các xứ như châu Quy Thuận, lệnh Tô Phượng Văn đốc sức quan binh tấn tốc tiêu diệt để địa phương được yên tĩnh...” (*Mục Tông thực lục*, quyển 229, trang 14-15).

Mùa hè năm Tự Đức thứ 21 [1868] quan quân ta thua trận tại đồn Tú Sơn, thuộc Lạng Sơn. Viên Tham tri Nguyễn Mại và Đề đốc Nguyễn Viêt Thành đều bị giết, Thống đốc Phạm Chi Hương bị Ngô Côn bắt. Rồi qua lời

nhấn của Phạm Chi Hương từ đồn giặc tâu về rằng Ngô Côn lại một lần nữa xin hàng. Triều đình lúc bấy giờ lưỡng lự, vì nếu cho hàng thì phải nuôi ăn với số lượng khoảng 15.000 người, không kham nổi; nếu đánh thì thực lực không đủ, lại không biết quân Thanh có thực sự giúp không, nên sai Hữu tướng quân Phạm Khắc Thận đi xem xét tình hình rồi mới quyết định.⁽¹⁴⁾

Lúc bấy giờ trong triều đã có ý kiến rằng việc Ngô Côn hàng, không thu dụng được; vì một khi lương hết thì chúng tìm cách xin hàng, khi được yên thân thì bè lũ tụ tập càng đông, sinh ra dòm ngó; nên đánh dẹp, vỗ về hai đảng đều khó. Xin những chỗ quan trọng phòng thủ ngặt hơn, làm kế “vườn không nhà trống” rút dân những vùng không yên đến nơi quan quân kiểm soát được.⁽¹⁵⁾

Lúc đầu vua Tự Đức nghe lời, nhưng vào cuối năm Tự Đức thứ 21 [1688] Phạm Chi Hương lại dẫn Ngô Côn đến ngoài thành Lạng Sơn xin đầu thuận; lần này quan Khâm sai Vũ Trọng Bình chấp thuận, cấp cho 10.000 lạng bạc, quân Ngô Côn nộp trả đồn Cầu Phong.⁽¹⁶⁾

Về phía quân Thanh, có tờ tâu lên rằng bọn Phó tướng Tạ Kế Quý hợp đồng với quân ta, giải vây được các đồn như Lạc Dương,⁽¹⁷⁾ Cửu Phong [Cầu Pung?], vị trí giáp giới 2 tỉnh Lạng, Bằng. Ngoài ra triều đình nhà Thanh còn ra lệnh cho Tuần phủ Quảng Tây Tô Phượng Văn cùng Đề đốc Phùng Tử Tài sai thuộc viên đánh dẹp giặc Ngô Côn [Á Chung], vì có tin chúng âm mưu trở về quấy phá tại phủ Thái Bình. *Thanh thực lục* chép:

Ngày 15 Tân Dậu tháng 6, năm Đồng Trị thứ 7 [3/8/1868]

“Nghịch phỉ Ngô Á Chung cấu kết với giặc phỉ Việt Nam tại Lộng Khuông hợp đồng đánh các xứ Lạc Dương, Cửu Phong [Cầu Pung?]; bị bọn Phó tướng Tạ Kế Quý mang quân binh, thổ luyện, hội đồng với quân Di [Việt Nam] chia đường giáp công, chém bắt được rất nhiều, lập tức giải vây cho Cửu Phong, Lạc Dương, việc tiêu trừ thật tấn tốc. Lại cứ theo lời cung của giặc bị bắt, Ngô Á Chung muốn phân binh tập kích các xứ Long Châu, Hạ Đống, Trục Hạ để phân tán quan quân; lệnh Tô Phượng Văn, Phùng Tử Tài nghiêm sức cho La Văn Phúc ra sức phòng ngừa; lại ra lệnh cho các quan văn võ thuộc phủ Thái Bình, tăng cường chặn đóng tại các ải thuộc Trục Hạ, để át thế giặc. Một mặt chỉ thị cho phủ Thái Bình gửi thông tri cho quan Di Việt Nam cùng các lộ quan binh văn võ phối hợp đánh bắt, giết tận lực, không để cho lâu ngày lan rộng, nhiều lần phiên đến binh lực...” (Mục Tông thực lục, quyển 235, trang 32-34).

Rồi nhận được văn thư của vua Tự Đức xin viện binh, vua Đồng Trị sai Tô Phượng Văn và Phùng Tử Tài tổ chức cuộc hành quân lớn, vừa đánh dẹp tại các châu nơi biên giới, một mặt ra khỏi quan ải truy kích. *Thanh thực lục* chép:

Ngày 30 Quý Dậu tháng 10, năm Đồng Trị thứ 7 [13/12/1868]

“Lại dụ Quân cơ đại thần:

“Tô Phượng Văn dâng tấu triệp rằng đã nhận được văn thư của Việt Nam, xin phái binh hiệp lực tiêu trừ giặc.

“Nghịch phỉ Ngô Á Chung cấu kết với tên giặc đã hàng tại Việt Nam là Tạ Tĩnh Xuyên dựa vào đất hiểm để kháng cự, thế rất hung dữ. Trước đây dụ bọn Tô Phượng Văn đốc suất quan binh phối hợp với quân Di giáp công, hẹn ngày tiêu diệt. Nay đọc văn thư của Quốc vương Việt Nam trình bày xin viện binh, thực là bách thiết; nước này được phong tước từ lâu, càng thêm cung thuận, nay bị đảng phỉ tại nội địa, quấy nhiễu tại biên thù, như vậy lấy gì để đáp ứng lòng nhu viễn của triều đình đối với kẻ xa xôi. Các xứ Quy Thuận, Bằng Tường, có giặc phỉ đóng, binh lực không thể dẹp được hết; nay lệnh Tô Phượng Văn, Phùng Tử Tài mộ thêm quân, chia đường cùng tiến, vượt cảnh đánh nhanh; phối hợp với quân Di Việt Nam hai mặt tiến công, cấp tốc diệt loài dơ bẩn để làm yên tĩnh biên cương. Không được cho rằng vượt biên giới hiểm và xa, rồi lơ đãng không làm để làm trò cười cho Việt Nam. Những đồ vũ khí lương thực, lệnh Tô Phượng Văn tiếp tế một cách rộng rãi, đừng để thiếu...” (Mục Tông thực lục, quyển 245, trang 24-25).

Tháng 3 năm Tự Đức thứ 22 [1869] Đề đốc Phùng Tử Tài mang quân ra khỏi quan ải đánh phá Khô Chu, Lăng Nậm tại Cao Bằng. Vua sai Vũ Trọng Bình, Hiệp thống Nguyễn Hiên phối hợp cùng đánh. Tiếp đến liên quân Thanh-Việt đánh phá được đồn giặc tại Chu Quyền, Kỳ Lừa, Đồng Đăng tại tỉnh Lạng Sơn. Giặc Ngô Côn mỗi lần đánh mang nhiều súng, hỏa mù, cưỡi ngựa xung trận, khiến đàm bắn không kịp, nên Tổng thống Đoàn Thọ tâu xin dùng súng phun lửa để chống lại.⁽¹⁸⁾

Sau khi quân Ngô Côn bị liên quân Thanh-Việt đánh dẹp tại các cứ điểm thuộc tỉnh Lạng Sơn, bọn chúng bắt buộc phải rút về tỉnh Cao Bằng, lực lượng liên quân tiếp tục truy kích. *Thanh thực lục* chép:

Ngày 14 Giáp Thân tháng 7, năm Đồng Trị thứ 8 [21/8/1869]

“Dụ các Quân cơ đại thần:

“Tô Phượng Văn và Phùng Tử Tài dâng tấu triệp rằng quan quân đã khắc phục các đồn tại Việt Nam như Cửu Phong, dẹp bằng lũy giặc, hiện điều động quân tiến đánh.

“Ngô Á Chung đốc suất đồng đảng trốn vào Việt Nam, lan rộng đến các xứ Thông Huê, Văn Uyên, Lạc Dương [thuộc Lạng Sơn]. Bị viên Tuân phủ ra lệnh Tổng binh Tạ Kế Quý thống lĩnh quân lính, phối hợp với bọn Phó tướng Lưu Ngọc Thành chia đường tiến đánh, diệt giặc rất nhiều, lại thiêu hủy đến trên 20 lũy giặc, khắc phục Thông Huê. Tạ Kế Quý do con đường từ Cao Thôn tiến về phía Mộc Mã; quân của Phó tướng Ngô Thiên Hưng từ Bản Tích thừa thắng tiến thẳng, đánh chiếm được thôn Bản Tại; bọn phỉ tại châu Văn Uyên cũng bị Đô ty Trần Triều Cương đánh tan. Đảng giặc từ Khu Doanh đến tiếp viện, quan quân hẹn cùng toán quân đã hàng và quân Di vượt sông đánh kẹp, khiến quân giặc tan rã, bọn tàn dư theo đường mà trốn. Bọn nghịch lại xuống chiếm Long Châu, Phùng Tử Tài bèn sai bọn Lưu Ngọc Thành theo đường Bản Kiều, mấy lần chiếm lũy giặc, rồi từ các xứ Na Cẩm, Hoàn Pha chia đường vây đánh, lần lượt khắc phục các đồn Cửu Phong, Lạc Dương; bọn phỉ rút lui về Mộc Mã. Tô Phượng Văn nhận thấy thế giặc suy bại dần, đôn đốc quân tiến công; lại thông sức cho các lộ

quan quân Di tại Lạng Bằng ngăn đánh bọn giặc tan rã...” (Mục Tông thực lục, quyển 262, trang 20-22).

Đến đây *Thanh thực lục* chép rằng quan nhà Thanh tâu lên đã lấy lại được tỉnh thành Cao Bằng, rồi vua Đồng Trị ra lệnh trao trả cho nước ta. Riêng *Đại Nam thực lục* chép quân ta dưới quyền Hiệp thống Nguyễn Hiên, Đề đốc Đinh Hội phối hợp với quân Thanh thu phục thành Cao Bằng.⁽¹⁹⁾ Sau đây là văn bản trong *Thanh thực lục*:

Ngày 7 Bính Ngọ tháng 8, năm Đồng Trị thứ 8 [12/9/1869]

“Dụ các Quân cơ đại thần:

“Tô Phụng Văn và Phùng Tử Tài dâng các tấu triệp về việc quan quân đã khắc phục được tỉnh Cao Bằng của Di, cùng đánh thắng bọn Mèo thuộc tỉnh Quý Châu.

“Vùng Mộc Mã [Mục Mã] của Việt Nam là trấn quan trọng của tỉnh Cao Bằng, bọn thổ phỉ xứ này dẫn đầu đảng Ngô Á Chung chia nhau chiếm cứ Mộc Mã, Cao Bằng; ý muốn tử thủ. Phùng Tử Tài sai bọn Tạ Kế Quý mang quân chia đường tiến công. Từ ngày 23 tháng 4 trở về sau quan quân lần lượt truy tiêu, trước sau phá các lũy giặc như ải Mã Phúc, giết nhiều tên giặc phỉ, lấy lại tỉnh Cao Bằng của Di. Chiếu theo văn thư của viên Quốc vương, kèm bản đồ Thái Nguyên, Tuyên Quang đã được trình xem, cùng lời khẩn cầu giao lại đất Di, đất Cao Bằng đáng được giao cho Việt Nam quản lý. Lệnh Tô Phụng Văn thông báo cho viên Quốc vương, lập tức điều bát quân phòng thủ, và sai viên chức biện lý tốt mọi việc sau này...” (Mục Tông thực lục, quyển 264, trang 16-17).

Thua trận tại các tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng, đảng giặc Ngô Côn rút xuống vùng Chợ Chu, Chợ Mới tỉnh Thái Nguyên. Vua Thanh ra lệnh cho Tuần phủ Tô Phụng Văn và Đề đốc Phùng Tử Tài điều quân đánh tiếp:

Ngày 12 Canh Thìn tháng 9, năm Đồng Trị thứ 8 [16/10/1869]

“...Riêng đầu sở đảng nghịch là Ngô Á Chung, tuy bị đánh thua nhưng chưa bị bắt; còn cấu kết với thổ phỉ tỉnh Thái Nguyên, chia quân đóng tại các xứ Chợ Chu,⁽²⁰⁾ Chợ Mới,⁽²¹⁾ rồi thừa khi sơ hở trốn vào, đến nơi nào thì quấy nhiễu nơi ấy; vậy đến khi nào thì yên được! Nay ra lệnh cho Tô Phụng Văn, Phùng Tử Tài, chấn chỉnh tinh thần, bàn bạc tiến đánh; lúc này cuối mùa thu, chướng lệ đã rút, chính đáng lúc chinh đồn thêm các quân, lệnh tiến thẳng, nhắm bắt được tên đầu sở, diệt tan toàn bộ, không được nhìn ngó chần chừ...” (Mục Tông thực lục, quyển 266, trang 26-27).

Sau khi đánh dẹp đảng giặc tại vùng Đại Từ, Chợ Mới thuộc tỉnh Thái Nguyên, nhận thấy thế giặc đã suy, nhà Thanh trù tính kế hoạch hậu chiến, bằng cách đem bọn đã hàng trở về Trung Quốc cùng nghiêm cấm xuất cảnh. *Thanh thực lục* chép:

Ngày 6 Quý Mão tháng 12, năm Đồng Trị thứ 8 [7/1/1870]

“Dụ các Quân cơ đại thần:

“Tô Phụng Văn, Phùng Tử Tài tâu mấy lần đánh tan sào huyệt giặc trong đất Di; hiện tại ra sức bao vây tiêu trừ. Tô Phụng Văn lại dâng tấu

triệp đã tiếp nhận văn thư của viên Quốc vương Việt Nam về việc trừ biên giới trong ngoài.

“Giặc phỉ Ngô Á Chung trốn vào Việt Nam, mấy lần bị quan quân truy đuổi, đánh phá sào huyệt chúng tại Đại Từ,⁽²²⁾ Chợ Mới, bọn phỉ rút về Tả Châu, thế đã suy sụp. Lệnh cho Phùng Tử Tài đốc sức các quân bốn mặt vây đánh, diệt sạch tất cả, nhằm cấp tốc xong việc, không được chần chừ chút nào. Lần này người ra hàng nhiều, Phùng Tử Tài định khi toàn quân trở về, cũng mang hết số này trở về nội địa, việc lo liệu hợp cách; tuy nhiên số người đông, nên việc an sắp định cư không dễ; lệnh viên Đề đốc tùy lúc thích hợp cấp phiếu, chia ra nhóm rồi đưa về quê quán. Tô Phượng Văn thông sức ngay cho các châu huyện lo việc an sắp, ràng buộc nghiêm ngặt, không để gây ra chuyện. Còn việc dân nội địa, xuất cảnh không có phép, lệ cấm nghiêm ngặt; quan địa phương không chịu xem xét, cần phải xử tội nặng. Tô Phượng Văn hiện tuyên cáo rõ định lệ, truyền hịch cho hai phủ Thái Bình và Trấn An nghiêm phòng, cùng báo cho Quốc vương Việt Nam kê tra một lượt; nay chiếu theo lời xin cho thi hành, hẹn ngày sự việc yên ổn, không được hình thức hữu danh vô thực. Dem dụ này theo độ khẩn 500 dặm 1 ngày, truyền để hay biết.” (Mục Tông thực lục, quyển 272, trang 7-8).

Trong khi quân Thanh do Đề đốc Phùng Tử Tài chỉ huy đang lo truy kích tại vùng tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên hiện nay, thì cánh quân chủ lực của giặc do Ngô Côn đích thân chỉ huy, hành quân cấp tốc đến tỉnh Bắc Ninh, với ý định chiếm tỉnh thành này để làm căn cứ. Lúc này trong thành chỉ có hơn 300 lính, phần lớn già yếu, tình trạng thành rất cô đơn nguy ngập. Tổng đốc Bùi Tuấn bèn sai người ra ngoài phố, hô hào trai tráng khỏe mạnh vào giữ thành; khi việc điều động vừa xong, thì giặc đến vây thành. Tổng đốc Bùi Tuấn ngày đêm ở trên thành đốc quân chống giữ, thấy chỗ đông người tụ họp bèn cho bắn pháo dữ dội. Rồi Ngô Côn trúng đạn bị thương nặng, sau đó chết; vừa lúc Tuần phủ Ông Ích Khiêm đem viện binh tới, trong ngoài đánh giáp công, chém đầu giặc kể đến hàng ngàn, vòng vây được giải.⁽²³⁾ Thanh sửảo cũng xác nhận Ngô Côn bị thương vì súng tại Bắc Ninh, sau đó uống thuốc độc tự tử, bọn giặc rất sợ hãi, khi đại binh đến thì xin hàng.⁽²⁴⁾

Riêng *Đại Nam thực lục* chép việc này vào tháng 7 năm Tự Đức thứ 22 [1869] như sau:

“Đầu mục giặc là Ngô Côn vây tỉnh Bắc Ninh, áp đến cửa thành phía trước, khí thế rất mạnh. Bọn Nguyễn Văn Phong, Bùi Tuấn dựa vào thành cố giữ. Ông Ích Khiêm được tin báo, từ huyện Kim Anh [tỉnh Bắc Ninh] tự cai quản đem quân và voi đang đêm đi gấp đường tiến về đánh giúp. Trong thành cùng bắn ra, Côn trúng đạn lạc, bọn giặc rút lui về giữ Đài Bàng (gần tỉnh thành), Bắc Ninh được giải vây.”⁽²⁵⁾

Trận đánh đã kết liễu cuộc đời tên giặc Ngô Côn tại tỉnh thành Bắc Ninh mà không có quân Thanh tham dự, bởi vậy trong văn bản *Thanh thực lục* dưới đây, chỉ chép việc lấy được thi thể Ngô Á Chung [tức Ngô Côn] nhưng không đề cập việc y bị giết trong trường hợp nào và cũng nhân đó tuyên bố việc đánh dẹp Ngô Côn kết thúc:

Ngày 20 Đinh Tỵ tháng 12, năm Đồng Trị thứ 8 [21/1/1870]

“Lại dụ [Quân cơ đại thân]:

“Tô Phụng Văn, Phùng Tử Tài dâng tấu triệp đã dẹp tan toàn bộ bọn nghịch họ Ngô [Á Chung], các tỉnh tại Việt Nam sạch hết bọn giặc.

“Sau khi sào huyệt tại Đại Từ bị đánh chiếm, nghịch phi Ngô Á Chung chạy đến Tả Châu; quan quân lại thu phục Tả Châu, rồi liền tiếp thẳng đuổi đến các xứ Triệu Số, Tả Lương; bọn giặc chạy đến vùng Cổ Lãm⁽²⁶⁾ cậy hiểm mà chống giữ. Đồng tri Vương Ân Hạo và các tướng chém giết tại quan ải rồi tiến vào, bắt sống được gia quyến giặc Ngô, cùng nhiều tên đầu mục như Tạ Bát, lại lấy được thi thể của Ngô Á Chung, đem đầu y cùng các tên khác bêu ra để cho mọi người thấy. Thổ phi tại các xứ ở Việt Nam như Vĩnh Tường,⁽²⁷⁾ cũng bị Phó tướng Ngô Thiên Hưng công phá sào huyệt; số còn lại trốn đến vùng tỉnh Sơn Tây rồi bị đánh bắt không để sót.

“Việc tiêu trừ có cố gắng; tại các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, vẫn ra lệnh cho Tô Phụng Văn, Phùng Tử Tài đốc suất tướng biên ra sức truy bắt, nhằm tận số tiêu trừ các loại thổ phi, không để cho ngày sau phải phiền đến binh lực. Còn tỉnh Quảng Tây và Việt Nam biên giới tiếp giáp, bọn gian dễ ẩn náu; lệnh cho viên Tuần phủ truyền hịch thông sức các quan văn võ nghiêm cấm biên giới, không cho kẻ gian trốn vượt rồi sinh ra chuyện; lại giúp cho các phủ nội địa có được thành quả tốt sau này, cũng lệnh cho Phùng Tử Tài trừ biện ổn thỏa. Tỉnh Quảng Đông cần chuyển lương thực hàng tháng, lệnh Tô Phụng Văn tùy lúc thúc giục để đủ dùng. Dụ này theo độ khẩn 500 dặm 1 ngày, truyền lệnh để hay biết.” (Mục Tông thực lục, quyển 273, trang 11).

*
* *

Đầu đảng giặc Ngô Côn tuy đã chết, nhưng trước khi Đề đốc Phùng Tử Tài rút quân về nước, lệnh được nêu trong chỉ dụ của vua Đồng Trị “đốc suất tướng biên ra sức truy bắt, nhằm tận số tiêu trừ các loại thổ phi, không để cho ngày sau phải phiền đến binh lực” đã không được thi hành đúng mức. Tại Việt Nam vẫn còn nhiều dư đảng của Ngô Côn như giặc Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh, giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc... khiến cho tình hình vùng thượng du, trung du miền Bắc không sáng sủa thêm, do đó Đề đốc Phùng Tử Tài cũng phải mấy lần mang quân trở lại Việt Nam.

H B T

CHÚ THÍCH

- (1) Thiên Địa Hội là một tổ chức phản Thanh phục Minh tại Trung Quốc, danh xưng này với ý nghĩa coi trời như cha, coi đất như mẹ.
- (2) *Đại Nam thực lục*, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tập 7, tr. 942.
- (3) Cầu Phong: có thể đây là Cầu Pung, tên quan ải và phố thuộc xã Bằng Quân, huyện lỵ Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn.
- (4) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, trang 950
- (5) Trạm Cao Phúc tại phía nam tỉnh thành Cao Bằng 31 dặm; trạm Cao Nhã tại phía nam trạm Cao Phúc 31 dặm, cách trạm Lạng Hoàn tỉnh Lạng Sơn 18 dặm.

- (6) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 956-957.
- (7) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 968.
- (8) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 977.
- (9) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 980.
- (10) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 990.
- (11) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.050.
- (12) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.098.
- (13) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.103.
- (14) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.124.
- (15) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.125.
- (16) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, tr. 1.153.
- (17) Đồn Lạc Dương: thuộc huyện Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn, gần biên giới Việt-Trung.
- (18) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, trang 1178-1179
- (19) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, trang 1.185
- (20) Chợ Chu: hiện nay thuộc huyện Định Hòa, tỉnh Thái Nguyên.
- (21) Chợ Mới: hiện nay thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
- (22) Đại Từ: nay là huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- (23) *Đại Nam liệt truyện*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2005, tập 4, tr. 220.
- (24) *Thanh sử cảo*: Liệt truyện, quyển 314, Việt Nam.
- (25) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 7, trang 1196
- (26) Cổ Lãm: thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.
- (27) Vĩnh Tường: nay là huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giáp với sông Hồng.

TÓM TẮT

Năm 1863, Ngô Côn (sử nhà Thanh gọi là Ngô Á Chung) cầm đầu một nhóm tàn quân của Thiên Địa Hội, do bị nhà Thanh đánh đuổi đã chạy trốn sang Việt Nam. Từ đó bọn giặc Khách do Ngô Côn cầm đầu đã liên tục cướp phá tại các tỉnh dọc theo biên giới Việt-Trung, khiến cho quan quân cả hai nước phải đánh dẹp rất vất vả. Mãi đến năm 1869, Ngô Côn bị quân triều Nguyễn giết chết tại Bắc Ninh, nạn giặc Khách tại vùng biên giới Việt-Trung mới tạm yên. Sự quấy phá liên tục của các đám giặc cướp người Hoa đã gây cho Việt Nam nhiều tổn thất nặng nề, khiến cho triều đình nhà Nguyễn không thể tập trung được binh lực cả nước để đối phó với cuộc xâm lăng của thực dân Pháp tại Nam Kỳ.

ABSTRACT

CHINESE BANDIT TROOPS OF NGÔ CÔN

In 1863, Ngô Côn (also Ngô Á Chung in *Qing dynasty's historical records*) headed a group of remnants of "Heaven and Earth Society" army to flee to Vietnam after being driven away by the Qing army. Then, Chinese bandits led by Ngô Côn constantly pillaged provinces along Vietnam-China border, which made the military troops of both countries strenuously suppress them. Until 1869, Ngô Côn was killed in Bắc Ninh by the Nguyễn army, and the looting of Chinese bandits in the Vietnam-China border was temporarily terminated. The constant harassment of Chinese bandit troops had caused Vietnam great losses; as a result, the Nguyễn court could not mobilize entire Vietnamese combat troops to cope with the invasion of the French in Cochinchina (Southern Vietnam).